TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/KDTM-ST
Ngày 27-7-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai.

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2023,Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở chính: Đường A, phường B, quận C, Thành phố D; địa chỉ liên lạc: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O (Vắng mặt), ông Hoàng Tấn T (Có mặt); địa chỉ: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố H, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 5254/2023/UQ-KHDNMN ngày 26/7/2023).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H, địa chỉ: Đường I, Phường K, quận L, Thành phố M (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Châu Hoàng P1, sinh năm: 1978; địa chỉ: Đường N, Phường O, quận P, Thành phố Q, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Hoàng P1, sinh năm: 1978; địa chỉ: Đường N, Phường O, quận P, Thành phố Q (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hoàng Tấn P trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H đã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V như sau:

* Theo Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017, phụ lục hợp đồng số 01 (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017); khế ước nhận nợ lần 1 số SME/NTO/17/0073/HDTD-01 ngày 27/10/2017:

- Số tiền vay: 629.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua xe ô tô.

- Thời hạn vay: 60 tháng; giải ngân ngày 27/10/2017 và ngày đến hạn 27/10/2022.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất 8,8%/năm tính trên dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế trong 12 tháng đầu tiên sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 27/10/2018 điều chỉnh sau đó LSHD, biên độ +5%.

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Lãi chậm trả lãi: 10% tính trên nợ lãi trong hạn chưa thanh toán và số ngày chậm thanh toán.

- Lãi bổ sung: Trong trường hợp bên vay không thanh toán nợ vay theo đúng thỏa thuận thì ngoài các khoản tiền lãi nêu trên bên vay còn phải thanh toán cho ngân hàng số tiền lãi bổ sung = (lãi suất cho vay thông thường- Lãi suất cho vay ưu đãi x số tiền vay x số ngày nhận ưu đãi)/360. Tức là = (12%-8,8%)*503.000.000 đồng*365/360= 16.319.556 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 157.500.000 đồng, tiền lãi là 66.490.546 đồng. Dư nợ gốc còn lại là 471.500.000 đồng, lãi trong hạn chưa thanh toán là 4.575.665 đồng, lãi quá hạn chưa thanh toán là 272.737.451 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.092.096 đồng và lãi bổ sung là 16.319.556 đồng.

* Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/NTO/18/0037/HDHM ngày 24/08/2018:

+ Khế ước nhận nợ lần 1 số SME/NTO/18/0037/HDHM1 ngày 24/08/2018:

- Số tiền vay: 435.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động buôn bán kim loại màu các loại.

- Thời hạn vay: 60 tháng; giải ngân ngày 24/8/2018 và ngày đến hạn 24/8/2019.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất 17,9%/năm tính trên dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế trong 03 tháng đầu tiên sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 24/11/2018 điều chỉnh sau đó LSBV, biên độ +11%.

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Lãi chậm trả lãi: 10% tính trên nợ lãi trong hạn chưa thanh toán và số ngày chậm thanh toán.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 150.978.393 đồng, tiền lãi là 23.058.774 đồng. Dư nợ gốc còn lại là 284.021.607 đồng, lãi trong hạn chưa thanh toán là 5.210.298 đồng, lãi quá hạn chưa thanh toán là 284.985.046 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.382.264 đồng.

+ Khế ước nhận nợ lần 2 số SME/NTO/18/0037/HDHM-2 ngày 30/11/2018:

- Số tiền vay: 108.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động buôn bán kim loại màu các loại.

- Thời hạn vay: 12 tháng; giải ngân ngày 30/11/2018 và ngày đến hạn 30/11/2019.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất 17,6%/năm tính trên dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế trong 03 tháng đầu tiên sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 28/02/2019 điều chỉnh sau đó LSBV, biên độ +11%.

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Lãi chậm trả lãi: 10% tính trên nợ lãi trong hạn chưa thanh toán và số ngày chậm thanh toán.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 14.597.651 đồng, tiền lãi là 1.718.532 đồng. Dư nợ gốc còn lại là 93.402.349 đồng, lãi trong hạn chưa thanh toán là 2.864.219 đồng, lãi quá hạn chưa thanh toán là 268.635.203 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.309.584 đồng.

* Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 255-C-326330 ngày 27/8/2018 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn khoản vay tín dụng thẻ số tiền tạm tính đến ngày 27/7/2023 là 117.042.419 đồng (Trong đó, nợ gốc quá hạn là 39.975.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 77.067.419 đồng).

Tài sản bảo đảm là:

- Xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: 695EHH948694, số máy: 8D4172350016, biển kiểm soát: 51F-893.53, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 319400 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2017, chủ tài sản là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/NTO/17/0073/HDTC ngày 27/10/2017. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/10/2017.

- Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang, bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Châu Hoàng P1 theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/18/0037/HDBL ngày 24/8/2018.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H vi phạm hợp đồng, chậm trả vốn và lãi theo cam kết trong các hợp đồng. Từ khi nhận nợ vay đến nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H mới trả được cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc: 323.076.044 đồng, lãi là 91.26.852 đồng.

Do vậy, ngày 24/01/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ các khoản vay của bị đơn và yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H thanh toán toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng. Thực tế hiện nay, Ngân hàng không liên hệ được với ông Châu Hoàng P1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H và không kiểm soát được đối với chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 27/7/2023 như sau:

- Nợ gốc quá hạn: 848.923.956 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 12.650.182 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 826.357.699 đồng.

- Nợ lãi chậm trả lãi: 5.783.945 đồng.

- Tiền lãi cho vay bổ sung: 16.319.556 đồng.

Đối với thẻ tín dụng quá hạn, bị đơn còn nợ tổng số tiền là 117.042.419 đồng (Trong đó, nợ gốc quá hạn là 39.975.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 77.067.419 đồng).

Như vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H thanh toán tổng số tiền là 1.827.077.758 đồng (Tạm tính đến ngày 27/7/2023) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 28/7/2023, bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi, lãi bổ sung theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát: 51F-893.53, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: 695EHH948694, số máy: 8D4172350016, đồng thời yêu cầu ông Châu Hoàng P1 có trách nhiệm thanh toán số nợ trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Hoàng P1 đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Gò Vấp tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi, lãi cho vay bổ sung là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 27/7/2023 về số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi, lãi cho vay bổ sung.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ số nợ phát sinh từ Hợp đồng nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi xe ô tô biển kiểm soát: 51F-893.53, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: 695EHH948694, số máy: 8D4172350016,

chủ tài sản là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H để thu hồi nợ.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán đầy đủ các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay thì ông Châu Hoàng P1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H có trụ sở tại quận Gò Vấp nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H, ông Châu Hoàng P1 là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Toà để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa xét xử vụ án (ngày 28/6/2023 và ngày 27/7/2023) nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H và ông Châu Hoàng P1.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1.1] Đối với hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017 và số SME/NTO/18/0037/HDHM ngày 24/08/2018: Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán nợ tạm tính đến ngày 27/7/2023 bao gồm: Nợ gốc quá hạn là 848.923.956 đồng, nợ lãi trong hạn chưa thanh toán là 12.650.182 đồng, nợ lãi quá hạn là 826.357.699 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là

5.783.945 đồng, tiền lãi cho vay bổ sung là 16.319.556 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017, phụ lục hợp đồng số 01 (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017), khế ước nhận nợ lần 1 số SME/NTO/17/0073/HDTD-01 ngày 27/10/2017); hợp đồng cho vay hạn mức số SME/NTO/18/0037/HDHM ngày 24/08/2018; khế ước nhận nợ lần 1 số SME/NTO/18/0037/HDHM1 ngày 24/8/2018; khế ước nhận nợ lần 2 số SME/NTO/18/0037/HDHM-2 ngày 30/11/2018 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H đã vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 1.172.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động buôn bán kim loại màu các loại và thanh toán một phần tiền mua xe ô tô. Sau khi nhận nợ đến nay, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn được 323.076.044 đồng tiền nợ gốc.

Sau ngày 23/01/2019 bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Do vậy, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số nợ gốc theo quy định tại Điều 7, khoản 10 Điều 2 của các Hợp đồng cho vay là phù hợp.

Xem xét căn cứ tính lãi, mức lãi suất, thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận của các bên về nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả lãi, tiền lãi cho vay bổ sung tại các hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán:

- Đối với hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD:

+ Nợ gốc quá hạn: 471.500.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 4.575.665 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 272.737.451 đồng

+ Nợ lãi chậm trả lãi: 2.092.096 đồng

+ Tiền lãi cho vay bổ sung: 16.319.556 đồng

- Đối với đồng cho vay hạn mức số SME/NTO/18/0037/HDHM:

+ Nợ gốc quá hạn: 377.423.956 đồng (284.021.607 đồng + 93.402.349 đồng)

+ Nợ lãi trong hạn: 8.074.517 đồng (5.210.298 đồng + 2.864.219 đồng)

+ Nợ lãi quá hạn: 553.620.249 đồng (284.985.046 đồng + 268.635.203 đồng)

+ Nợ lãi chậm trả lãi: 3.691.849 đồng

[3.1.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán thẻ tín dụng quá hạn tạm tính đến ngày 27/7/2023 gồm nợ gốc là 39.975.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 77.067.419 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 27/8/2018 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc là 39.975.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 77.067.419 đồng. Xem xét thời gian tính lãi, mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN nên HĐXX chấp nhận buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc và lãi quá hạn là 117.042.419 đồng

[3.1.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi, lãi bổ sung phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015". Do đó, cần buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn, tiền lãi bổ sung đối với khoản nợ gốc, lãi chậm trả lãi đối với khoản nợ lãi trong hạn chưa thanh toán kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, khoản nợ lãi trong hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3.1.4] Xét yêu cầu đối với biện pháp bảo đảm

* Xét *yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017, HĐXX nhận thấy:*

Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/NTO/17/0073/HDTC ngày 27/10/2017 có nội dung: Bị đơn thế chấp xe ô tô với tài sản thế chấp là phương

tiện vận tải: Xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: 695EHH948694, số máy: 8D4172350016, biển kiểm soát: 51F-893.53, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 319400 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2017, chủ tài sản là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H để bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017.

Ngày 27/10/2017, tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản và đăng ký giao dịch đảm bảo nêu trên đã tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 298, Điều 317 và Điều 319 Bộ luật Dân sự và các quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm, Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm.

HĐXX chấp yêu cầu của nguyên đơn: Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ số nợ phát sinh từ Hợp đồng nêu trên và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên thế chấp và bên ngân hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại xe ô tô biển kiểm soát: 51F-893.53, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: 695EHH948694, số máy: 8D4172350016, chủ tài sản là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H để thu hồi nợ.

* *Xét yêu cầu buộc ông Châu Hoàng P1 có trách nhiệm thanh toán thay cho bị đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ số nợ, HĐXX nhận thấy:*

Xét Hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/18/0037/HDBL ngày 24/8/2018 ký kết giữa bên bảo lãnh ông Châu Hoàng P1, bên được bảo lãnh là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H và bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 335 Bộ luật Dân sự.

HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với ông Châu Hoàng P1:

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán đầy đủ các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số SME/NTO/18/0037/HDHM ngày 24/8/2018 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên ngân hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan thì ông Châu Hoàng P1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H.

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí là 66.812.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 440 và khoản 1 Điều 280; Điều 298; Điều 317; Điều 319; Điều 323; Điều 335 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các điều 4, 9, 10, 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 27/7/2023 là 1.827.077.758 (Một tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng, bao gồm:

- Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017:

+ Nợ gốc: 471.500.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 4.575.665 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 272.737.451 đồng

+ Nợ lãi chậm trả lãi: 2.092.096 đồng

+ Tiền lãi cho vay bổ sung: 16.319.556 đồng

Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H trả xong khoản nợ phát sinh đối với hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có nghĩa vụ hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 319400 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2017, Giấy chứng nhận quyền thụ hưởng bảo hiểm và các giấy tờ, tài liệu liên quan khác (nếu có) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H.

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nói trên phát sinh đối với hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0073/HDTD ngày 27/10/2017 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: 695EHH948694, số máy: 8D4172350016, biển kiểm soát: 51F-893.53, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 319400 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2017, chủ tài sản là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H. Sau khi trừ đi các chi phí phát mại theo quy định của pháp luật, số tiền phát mại sẽ được dùng để thanh toán nợ cho nguyên đơn. Nếu không đủ, bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn. Nếu còn dư, số tiền phát mại còn lại sẽ được dùng để thanh toán các khoản nợ khác của bị đơn cho nguyên đơn theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/NTO/17/0073/HDTC ngày 27/10/2017.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/NTO/18/0037/HDHM ngày 24/8/2018:

+ Nợ gốc: 377.423.956 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 8.074.517 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 553.620.249 đồng

+ Nợ lãi chậm trả lãi : 3.691.849 đồng

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số SME/NTO/18/0037/HDHM ngày 24/08/2018 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên ngân hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Hoàng P1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán hết số nợ nói trên của bị đơn cho đến khi dứt nợ.

- Hợp đồng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 27/8/2018):

+ Nợ gốc quá hạn: 39.975.000 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 77.067.419 đồng

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Sản xuất H phải chịu 66.812.333 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười hai nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 25.889.216 (Hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười sáu) đồng số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2019/0027725 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuyết Mai